

Số: 7781 /BKHĐT-TH

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2024

V/v chuẩn bị báo cáo phục vụ Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 tại các bộ, cơ quan trung ương và địa phương

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại khoản 6 Điều 1 Quyết định số 1006/QĐ-TTg ngày 19/9/2024 về Thành lập các Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công hàng năm tại các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; để chuẩn bị cho Tổ công tác làm việc với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Thủ trưởng các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ***có tỷ lệ giải ngân hàng tháng dưới mức trung bình của cả nước<sup>1</sup>*** phối hợp, chỉ đạo đơn vị trực thuộc triển khai các nội dung sau:

1. Báo cáo tình hình phân bổ, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2024; chi tiết tình hình triển khai các nhiệm vụ, dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương và các dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương (có tổng mức đầu tư trên 100 tỷ đồng) đang triển khai trong năm 2024.

2. Báo cáo cụ thể các khó khăn, vướng mắc theo từng nội dung:

- Về thể chế: đề nghị nêu rõ vướng mắc tại quy định của Luật, Nghị định, Thông tư và các văn bản hướng dẫn có liên quan (chi tiết từng Điểm, Khoản, Điều).

- Về tổ chức thực hiện: chỉ rõ vướng mắc ở giai đoạn nào trong quy trình triển khai dự án (đề xuất đầu tư, chuẩn bị đầu tư, quyết định đầu tư, đền bù, giải phóng mặt bằng, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt đấu thầu, thi công xây lắp, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán...), đồng thời kiến nghị, đề xuất thẩm quyền tháo gỡ, xử lý vướng mắc.

- Phân tích nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, dự án bao gồm các nguyên nhân chủ quan, khách quan: đối với giai đoạn chuẩn bị đầu tư; thẩm định, phê duyệt dự toán và thực

<sup>1</sup> Danh sách các bộ, cơ quan trung ương và địa phương ***có tỷ lệ giải ngân hàng tháng dưới mức trung bình của cả nước*** theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng và được công khai trên Cổng thông tin điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công.

hiện dự án; công tác giám sát, đánh giá; công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán... trong đó làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị trong nội bộ, từng cơ quan, đơn vị khác trong quá trình phối hợp xử lý các phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án đầu tư công.

- Đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương báo cáo, cung cấp thông tin, số liệu, cử cán bộ phối hợp thực hiện và giải quyết vướng mắc. Đối với những vướng mắc vượt thẩm quyền, đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tổng hợp để báo cáo cấp có thẩm quyền, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

- Kiến nghị các giải pháp nhằm thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và cam kết của người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong việc giải ngân trên 95% kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 được giao.

*(Chi tiết biểu mẫu báo cáo gửi kèm theo)*

3. Ngoài những nội dung nêu trên, đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chuẩn bị hồ sơ dự án trọng điểm, dự án tác động lớn đến tỷ lệ giải ngân của bộ, cơ quan, địa phương mình để báo cáo Tổ công tác khi kiểm tra trực tiếp.

Các nội dung báo cáo nêu trên là cơ sở để Tổ công tác xem xét, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc nhằm mục tiêu giải ngân tối đa vốn đầu tư công năm 2024. Do vậy, đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương căn cứ vào danh sách công bố các bộ, cơ quan trung ương và địa phương có tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công hàng tháng dưới mức trung bình của cả nước<sup>2</sup> phối hợp, có báo cáo kịp thời, gửi các Phó Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính **trước ngày 05 hàng tháng** để tổng hợp theo quy định (bản mềm gửi vào hộp thư điện tử [thktqd@mpi.gov.vn](mailto:thktqd@mpi.gov.vn)).

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên (d/s kèm theo);
- TTgCP, các Phó TTg (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ KH&ĐT: Lãnh đạo bộ; các Cục: KTHH, QLĐT; các Vụ: KT&P&LT, KT&N, QPAN, PTHH&ĐT, KHGD&N&MT, LĐVX, KTNN, KTCNDV, TCTT, PC, QLQH, QLKKT, Văn phòng Bộ;
- Lưu: VT, Vụ TH.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



*Trần Quốc Phương*  
**Trần Quốc Phương**

<sup>2</sup> Danh sách các bộ, cơ quan trung ương và địa phương có tỷ lệ giải ngân hàng tháng dưới mức trung bình của cả nước theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng và được công khai trên Cổng thông tin điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công.

**Đề cương báo cáo**

**TÌNH HÌNH PHÂN BỐ, GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 VÀ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**I. TÌNH HÌNH PHÂN BỐ, GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NSNN) NĂM 2024**

**1. Tình hình phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024**

Kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024 được Thủ tướng Chính phủ giao là.... tỷ đồng. Đến nay đã bộ, cơ quan trung ương, địa phương đã phân bổ chi tiết.... tỷ đồng, số vốn chưa phân bổ là .... tỷ đồng (chi tiết theo từng nguồn vốn). Nguyên nhân chưa phân bổ chi tiết số vốn .... tỷ đồng là do: (i).... (ii) .... (iii) ....

**2. Tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024**

Báo cáo tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024; chi tiết tình hình triển khai các dự án đầu tư vốn ngân sách trung ương đang triển khai trong năm 2024; chi tiết tình hình triển khai các dự án đầu tư vốn ngân sách địa phương (có tổng mức đầu tư trên 100 tỷ đồng) đang triển khai trong năm 2024.

**II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

Báo cáo cụ thể các khó khăn, vướng mắc theo từng nội dung:

- Về thể chế: đề nghị nêu rõ vướng mắc tại quy định của Luật nào và các văn bản nào có liên quan (chi tiết từng Điểm, Khoản, Điều).

- Về tổ chức thực hiện: chỉ rõ vướng mắc ở giai đoạn nào trong quy trình triển khai dự án (đề xuất đầu tư, chuẩn bị đầu tư, quyết định đầu tư, đền bù, giải phóng mặt bằng, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt đấu thầu, thi công xây lắp, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán...), thẩm quyền tháo gỡ, xử lý vướng mắc này.

- Phân tích nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư công bao gồm các nguyên nhân chủ quan, khách quan: trong từng giai đoạn chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án; công tác giám sát, đánh giá; công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán... trong đó làm rõ trách

nhiệm của từng đơn vị trong nội bộ, từng cơ quan, đơn vị khác trong quá trình phối hợp xử lý các phát sinh vướng mắc thực hiện dự án đầu tư công.

### **III. KIẾN NGHỊ**

Kiến nghị các giải pháp nhằm thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và cam kết của người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương và địa phương giải ngân 100% kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 được giao.













## Biểu mẫu số 2.c

## CHI TIẾT TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024 (CÓ TỔNG MỨC ĐẦU TƯ TỪ 100 TỶ ĐỒNG TRỞ LÊN)

(Kèm theo văn bản số 7781/BKHĐT-TH ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch đầu tư vốn năm 2023	Giải ngân đến hết tháng (N-1)	Ước giải ngân đến hết tháng N	Ước giải ngân vốn cả năm 2023 (từ 1/1/2023 đến 31/01/2024)	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT							
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP						
<b>TỔNG SỐ</b>										
<b>NGÀNH, LĨNH VỰC....</b>										
<b>I</b>	<b>Danh mục dự án quan trọng quốc gia, các dự án cao tốc, các dự án trọng điểm, có sức lan tỏa cao, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội</b>									
(1)	<b>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2023</b>									
1	Dự án ...									
...	.....									
(2)	<b>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2024</b>									
1	Dự án ...									
...	.....									
(3)	<b>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024</b>									
1	Dự án ...									
...	.....									
(4)	<b>Các dự án khởi công mới năm 2024</b>									
1	Dự án ...									
...	.....									
<b>II</b>	<b>Danh mục các nhiệm vụ, dự án khác</b>									
...	<b>PHÂN LOẠI NHƯ TRÊN</b>									

